

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Hải Phòng, ngày 15 tháng 03 năm 2022

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần PETRO TIMES
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0201651354** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16/07/2021
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng (*Tám mươi tỷ đồng chẵn*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 80.000.000.000 đồng (*Tám mươi tỷ đồng chẵn*)
- Địa chỉ : Số 54 phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại : 0225 3625 882
- Số fax : 0225 3625 882
- Website : <https://petrotimesgroup.com>
- Mã cổ phiếu :

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Petro Times tiền thân là Công ty cổ phần Thương mại vật tư Dầu khí Hải Phòng được thành lập vào ngày 13 tháng 10 năm 2015 với số vốn điều lệ ban đầu là 4,5 tỷ đồng với hoạt động chính cung ứng các sản phẩm dầu khí. Sau quá trình phát triển, Công ty đã tiến hành tăng vốn lên 15 tỷ đồng năm 2018 với định hướng tập trung mũi nhọn vào phân phối xăng dầu, vận tải xăng dầu và đầu tư các cây xăng bán lẻ.

Sau hơn 5 năm hình thành và phát triển, Công ty đã được Bộ Công thương cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu vào ngày 10 tháng 12 năm 2020. Với đặc thù ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực xăng dầu thì đây là dấu mốc rất quan trọng của Công ty, mở ra nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ cho Công ty sau này.

Với phương châm “**Nhanh – Đúng – Dữ**”, Petro Times lấy tiêu chí giao hàng nhanh chóng, đúng về chất lượng và pháp lý, đủ về số lượng theo tiêu chuẩn. Do đó, Công ty đã đem lại sự hài lòng đối với khách hàng, tạo dựng được sự uy tín trên thị trường và có một hệ thống khách hàng thân thiết, gắn bó lâu dài với công ty.

Qua quá trình thành lập và phát triển, Công ty luôn chú trọng vào đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, công nhân viên. Ban lãnh đạo Công ty, các thành viên HĐQT đều là những thành viên có năng lực chuyên môn cao và có tầm nhìn chiến lược dài hạn. Với chiến lược tập trung vào con người, Công ty luôn cố gắng chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và công bằng. Đây chính là giá trị cốt lõi để Công ty phát triển như ngày hôm nay, giúp Công ty luôn giữ được vị thế, hình ảnh trong mắt khách hàng và đối tác.

Năm 2021, với mục tiêu phát huy tối đa những lợi thế về điều kiện kinh doanh và tận dụng được mạng lưới khách hàng uy tín, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng, xây dựng công ty theo mô hình công ty đại chúng.

Công ty đã đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được chấp thuận là Công ty đại chúng vào ngày 29/12/2021.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16/07/2021, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

| STT | Ngành nghề | Mã số |
|-----|---|--------------|
| 1 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt, ga và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn bôi trơn, khí hóa lỏng LPG | 4661 (Chính) |
| 2 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, LPG chai, ga, thanh nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh | 4730 |
| 3 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773 |
| 4 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm, inox; Bán buôn kim loại màu | 4662 |
| 5 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ nâng cầu hàng hoá; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ logistic; Dịch vụ môi giới hợp đồng vận chuyên, hợp đồng lai dắt tàu biển; Môi giới hợp đồng thuê tàu biển (Không kèm thủy thủ đoàn); Dịch vụ gửi hàng; Dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ đường hàng không); Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hàng hải khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không); Môi giới thuê tàu; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa | 5229 |
| 6 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, | 4659 |

| STT | Ngành nghề | Mã số |
|-----|--|-------|
| | <p>xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị vệ sinh công nghiệp; Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng tàu thủy, tời, neo, xích cầu, thiết bị cứu sinh; Bán buôn máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị trong dây chuyền sản xuất; Bán buôn phụ tùng thiết bị nâng hạ; Bán buôn phụ tùng mềm cho máy cắt dây, rulo cuốn, dụng cụ cạp đá; Bán buôn phụ tùng thiết bị nâng phụ trợ, xi lanh thủy lực, cần trục bốc xếp, phụ tùng nén khí, thiết bị nhiệt hơi, phụ kiện MDF, phụ tùng thiết bị lọc dầu nhớt, phụ kiện nhiệt hơi; Bán buôn bộ chuyển đổi tín hiệu, bộ điều khiển máy móc, máy bơm nước; Bán buôn phụ tùng cần trục; Bán buôn máy công cụ dùng cho gia công cơ khí</p> | |
| 7 | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn dây cáp, dây buộc, tấm lưới thép; Bán buôn khí CO2, O2, Nitơ, axetylen, argon; Bán buôn hoá chất công nghiệp, container, silicon, keo dán, chổi than, dụng cụ vệ sinh công nghiệp, que hàn, dây hàn, đá cắt, đá mài, vòng bi, bạc đạn, gối đỡ; Bán buôn chổi sơn, chổi lau, giẻ lau máy, dây cáp sợi, dây cáp thép, gioăng phớt, băng tải, vòng đệm, luỡi bào; Bán buôn dây cu-roa, dây đai, phụ kiện khuôn mẫu, cờ lê, đe nguội, thanh kẹp đồng, palang, bánh đẩy; Bán buôn thanh chống tĩnh điện, xe đẩy tay, bút đánh dấu bề mặt, giá đỡ chổi than; Bán buôn tàu biển, cao su; Bán buôn hóa chất thông thường, hoá chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu</p> | 4669 |
| 8 | <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ nhựa gia dụng; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Hàng thủ công mỹ nghệ</p> | 4649 |
| 9 | <p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh</p> | 4752 |
| 10 | <p>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác</p> | 4511 |
| 11 | <p>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p> | 4530 |
| 12 | <p>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy</p> | 4543 |
| 13 | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> | 8299 |

| STT | Ngành nghề | Mã số |
|-----|---|-------|
| | Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá | |
| 14 | Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa container; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng nhựa | 3319 |
| 15 | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép | 4641 |
| 16 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 |
| 17 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 |
| 18 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn hàng kim khí; Bán buôn sơn công nghiệp, sơn dân dụng; Bán buôn ống dẫn công nghiệp, ống nhựa, bồn nước, van, vòi nước, cửa nhựa, ván nhựa; Bán buôn khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; Bán buôn búa, cưa, tua vít, đinh, đai ốc, lưỡi cưa, quả cân, xích, bu-lông tắc kê, thanh đen, đĩa chà nhám; Bán buôn véc ni, bột bả; Bán buôn cửa nhựa có lõi thép, ống inox, cửa cuốn, cửa cuốn cường lực, cửa gỗ; Bán buôn bột đá, đá mài, đá cắt lát | 4663 |
| 19 | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế | 1920 |
| 20 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 21 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu | 5022 |
| 22 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | 3320 |
| 23 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 |
| 24 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt | 5221 |
| 25 | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng kim loại | 3311 |
| 26 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ | 5225 |
| 27 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe tải, xe container; xe đầu kéo, xe rơ mooc và bán rơ mooc, xe bồn, xe téc; Vận chuyển xăng dầu bằng xe bồn, xe téc | 4933 |
| 28 | Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe tải, xe container, xe đầu kéo, xe rơ mooc và bán rơ mooc, xe bồn, xe téc | 7710 |
| 29 | Xây dựng công trình đường sắt | 4211 |

| STT | Ngành nghề | Mã số |
|-----|---|-------|
| 30 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 31 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| 32 | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 33 | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu | 5012 |
| 34 | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | 4223 |
| 35 | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| 36 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng bê tông; Xây dựng công trình công nghiệp, công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị; Xây dựng hệ thống bồn chứa dầu, bến cảng, công trình thể thao ngoài trời | 4299 |
| 37 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |

- *Ngành nghề kinh doanh chính:*

- + Cung ứng, phân phối các sản phẩm xăng dầu: Dầu FO; DO 0,05S), Xăng A95, E5,....;
- + Dịch vụ vận tải xăng dầu đường bộ và đường thủy;
- + Kinh doanh dịch vụ kho bãi, dịch vụ tư vấn lắp đặt kho xăng dầu;

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty có trụ sở chính tại phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng và 1 văn phòng đại diện tại phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cùng mạng lưới phân phối sản phẩm rộng khắp trong nước.

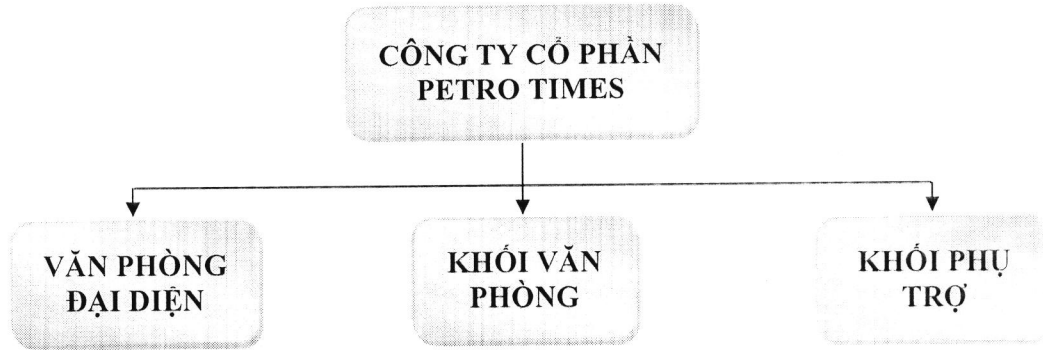
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Hiện tại, Công ty cổ phần PETRO TIMES đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức:



▪ **Công ty cổ phần PETRO TIMES**

Đăng ký doanh nghiệp số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16/07/2021.

Địa chỉ: Số 54 phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

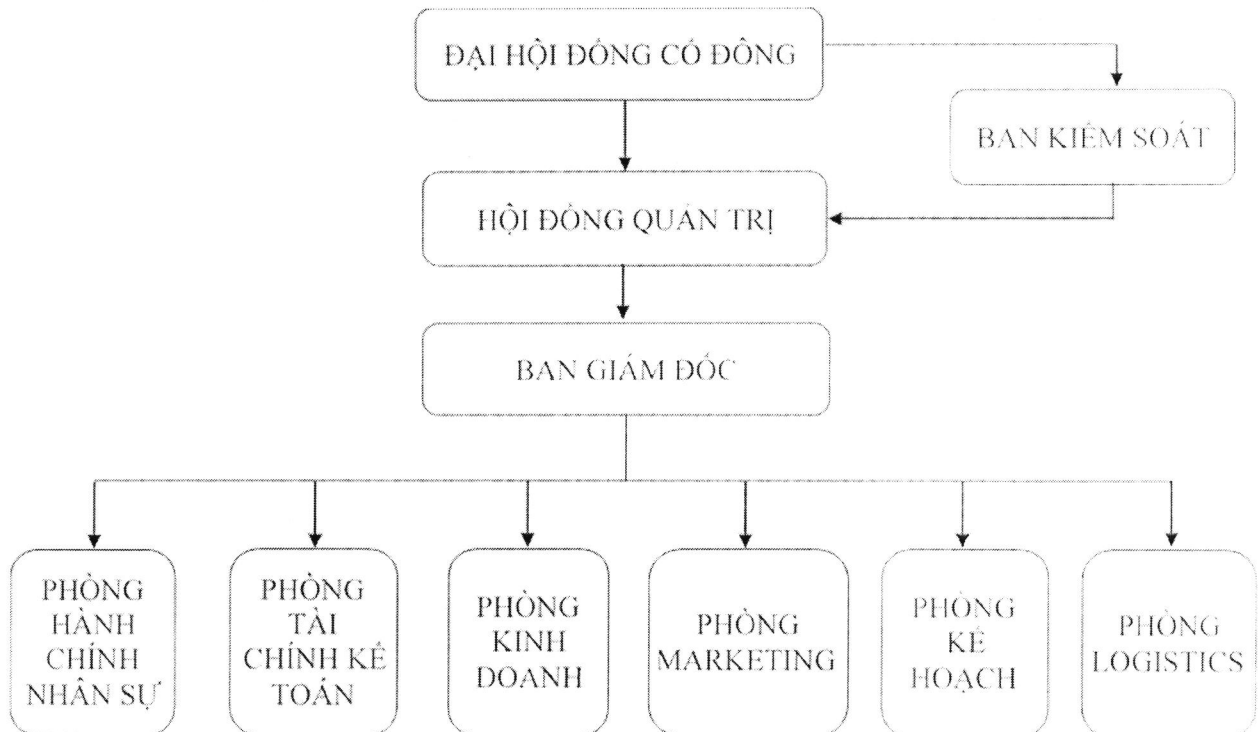
▪ **Văn phòng đại diện - Công ty cổ phần Petro Times**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

▪ **Khối văn phòng:** Phụ trách các công việc hành chính nhân sự, tài chính kế toán và công việc phát triển kinh doanh của Công ty.

▪ **Khối phụ trợ:** Phụ trách các công việc hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh như: đội xe vận tải, quản lý kho bãi,... Khối phụ trợ có vai trò quan trọng giúp Công ty có thể vận hành chuyên nghiệp và tối ưu, nâng cao năng suất hoạt động của Công ty.

Sơ đồ bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không.

4. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chủ yếu của Công ty:

- Tập trung khai thác các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiếp cận các doanh nghiệp vận tải và các doanh nghiệp có nhu cầu tiêu thụ xăng dầu lớn.
- Xây dựng các hệ thống đại lý, tìm kiếm thêm các nhà cung cấp mới và tập trung phát triển hơn nữa thị trường Miền Trung và Miền Nam.
- Vận chuyển tiêu thụ theo yêu cầu khách hàng, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng hàng hóa.

b. Định hướng phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng các kênh Marketing nâng cao hình ảnh, thương hiệu công ty.
- Xây dựng cơ chế, chính sách ổn định gắn quyền lợi lâu dài của khách hàng với Công ty.
- Xây dựng giá bán và cơ chế riêng phù hợp, ưu đãi đối với các đơn vị gắn bó lâu dài.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, củng cố mạng lưới khách hàng, mở rộng thị trường và sàng lọc khách hàng.
 - Củng cố hệ thống phân phối và kho hàng, bồn chứa, đảm bảo bán hàng nhanh chóng, thuận tiện: viết hóa đơn điện tử, đặt hàng và giao dịch mua bán thông qua các phần mềm trực tuyến.
 - Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư thêm các cây xăng bán lẻ, đầu tư các trạm dừng nghỉ cao tốc. Bên cạnh đó lựa chọn thời điểm thích hợp để mở rộng lĩnh vực kinh doanh kho bãi, Container.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Đào tạo chuyên nghiệp hóa đội ngũ công nhân viên của Công ty.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội vì cộng đồng.
- Ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ, tạo công ăn việc làm cho các địa phương.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế:

Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn đối với toàn bộ nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng do sự bùng nổ của dịch bệnh Covid – 19 lây lan trên phạm vi toàn cầu. Với sự điều hành và chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp các ngành địa phương trong việc tiêm chủng Vacxin phòng Covid – 19 trên toàn quốc đã góp phần hạn chế sự ảnh hưởng mạnh mẽ của dịch bệnh. Năm 2021, Việt Nam ghi nhận GDP ước tính tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó Quý I tăng 4,72%; Quý II tăng 6,73%; Quý III giảm 6,02%, Quý IV tăng 5,22%.

Năm 2022, kinh tế Việt Nam vẫn còn phải đương đầu với những khó khăn trong việc

phục hồi và phát triển kinh tế. Hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, sức mua trong nước giảm..., nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Với những diễn biến về kinh tế thế giới và trong nước thời gian qua và triển vọng sắp tới, có thể thấy áp lực rất lớn để Việt Nam đạt được những mục tiêu kinh tế vĩ mô đã đề ra trong năm nay...

b. *Rủi ro luật pháp:*

Ngành dầu khí là một trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước cũng như các bộ luật nước ngoài. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là doanh nghiệp đại chúng, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật bao gồm luật Doanh nghiệp năm 2020, luật Chứng khoán năm 2019 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết luật. Dựa trên tình hình sản xuất, các văn bản Pháp luật sẽ liên tục được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Điều đó sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

c. *Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty:*

Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất lớn vào giá xăng dầu, với những chính sách thay đổi của Mỹ và Tổ chức các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) đã ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung và giá xăng dầu toàn thế giới. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động thương mại xăng dầu, giá xăng dầu diễn biến tăng giảm khó lường gây khó khăn và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | Mức độ hoàn thành (%) |
|----------------------|-------------------|--------------------|-----------------------|
| Doanh thu thuần | 1.500.000.000.000 | 1.432.363.924.401 | 95,49% |
| Lợi nhuận trước thuế | 5.000.000.000 | 5.507.182.168 | 110,14% |
| Lợi nhuận sau thuế | 4.000.000.000 | 4.240.376.563 | 106 % |
| Cổ tức | 0% | 0% | - |

Doanh thu thuần của Công ty năm 2021 đạt hơn 1.432 tỷ đồng, hoàn thành 95,49% so với kế hoạch đặt ra. Là một năm kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tuy nhiên Công ty đã ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh vượt kế hoạch đặt ra, Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt hơn 5,5 tỷ đồng, tăng 110% so với kế hoạch, Lợi nhuận

sau thuế đạt hơn 4,2 tỷ đồng, tăng 106% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành:

| Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|----------------------------|-------------------|-----------------------|-----------|
| Ông: Nguyễn Văn Song | Tổng Giám đốc | 500 | 0,006% |
| Ông: Nguyễn Văn Triu | Phó Tổng giám đốc | 480.000 | 6% |
| Bà: Phạm Thị Ly | Phó Tổng Giám đốc | 480.000 | 6% |
| Bà: Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Kế toán trưởng | 1.510 | 0,02% |

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành:

❖ Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Văn Song

- Họ và tên: Nguyễn Văn Song
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/06/1987
- Nơi sinh: Giang Biên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Giang Biên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số: 031507711 ngày cấp 19/10/2012 nơi cấp CA Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị Công tác | Chức vụ |
|-----------------|---------------------------------|-----------------------|
| 2010 - 2020 | Công ty Cổ Phần Kim Tín Hà Nội | Quản lý vùng Đông Bắc |
| 2020 - T06/2021 | Công ty Cổ Phần Vật Tư Đông Bắc | Phụ trách kinh doanh |
| T07/2021 - nay | Công ty cổ phần Petro Times | Tổng Giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Văn Trìu

- Họ và tên: Nguyễn Văn Trìu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/08/1987
- Nơi sinh: Xã Châu Sơn, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xã Châu Sơn, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
- Chứng minh thư nhân dân số: 151748692 ngày cấp 21/10/2013 nơi cấp Công An Thái Bình
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học – chuyên ngành đóng tàu
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị công tác | Chức vụ nắm giữ |
|-------------------|---|---|
| 2011 | Công ty TNHH Thế Kỷ | Nhân viên kỹ thuật |
| 2012-T9/2015 | Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật Đất Việt | Nhân viên kinh doanh |
| T10/2015-T3/2016 | Công ty CP Thương mại dầu khí Phương Đông | Nhân viên kinh doanh |
| T4/2016 - T7/2020 | CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times) | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) |
| T5/2017 – T7/2020 | CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times) | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó Giám đốc |
| T8/2020-T6/2021 | Công ty cổ phần Petro Times | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó Giám đốc |
| T7/2021 – nay | Công ty cổ phần Petro Times | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026) kiêm Phó Tổng Giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 480.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Phó Tổng Giám đốc – Bà Phạm Thị Ly**

- Họ và tên: Phạm Thị Ly
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/10/1992
- Nơi sinh: Thôn Nêu, Quang Phục, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 8D/473 đường Đông Hải, Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031192008089 ngày cấp 10/04/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|---|---|
| 2015-T3/2016 | Công ty Cổ Phần Tiếp Vận HP | Nhân viên chứng từ |
| T4/2016 – T7/2020 | CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times) | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) |
| T5/2017 – T7/2020 | CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times) | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó giám đốc |
| T8/2020-T6/2021 | Công ty cổ Phần Petro Times | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó giám đốc |
| T7/2021 – nay | Công ty cổ phần Petro Times | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026) kiêm Phó Tổng Giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 480.000 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan:

| STT | Họ tên người liên quan | Mối quan hệ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|------------------------|-------------|-------------------------|--------------|
| 1 | Phạm Văn Kỳ | Anh ruột | 1.440.000 | 18% |

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/09/1983
- Nơi sinh: Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 618A Thiên Lôi – P. Vĩnh Niệm – Q. Lê Chân – TP Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031183000158 ngày cấp 23/06/2014 nơi cấp Cục cảnh sát sát ĐKQL DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị Công tác | Chức vụ |
|---------------------|---|----------------|
| 2013 - 03/2020 | Công ty CP Thương Mại dịch vụ 3AE | Kế toán trưởng |
| T04/2020 – T04/2021 | Công ty cổ phần đầu tư & Thương mại Anh Tài | Kế toán trưởng |
| T06/2021 – nay | Công ty cổ phần Petro Times | Kế toán trưởng |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 1.510 cổ phần
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2021, Công ty cổ phần PETRO TIMES có sự thay đổi trong Ban điều hành Công ty. Cụ thể:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ trước khi thay đổi | Chức vụ sau khi thay đổi |
|-----|--------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| 1 | Phạm Văn Kỳ | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Nguyễn Văn Song | - | Tổng Giám đốc |
| 3 | Phạm Thị Ly | Phó Giám đốc | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Nguyễn Văn Triu | Phó Giám đốc | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | - | Kế toán trưởng |

c. Chính sách đối với người lao động:

Cơ cấu lao động của Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tại thời điểm ngày 31/12/2021 số lượng cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là 34 người. Chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 1. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

| Loại lao động | Số lượng (người) | % (Tỷ lệ) |
|-------------------------------------|------------------|-------------|
| Phân theo hình thức làm việc | 34 | 100% |
| - Lao động chính thức | 34 | 100% |
| - Lao động thời vụ | 0 | 0% |
| Phân theo giới tính | 34 | 100% |
| - Lao động nam | 20 | 59% |
| - Lao động nữ | 14 | 41% |
| Tổng | 34 | 100% |

(Nguồn: Công ty cổ phần PETRO TIMES)

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày theo giờ hành chính. Trường hợp có yêu cầu đột xuất về nhân sự phục vụ thời điểm kinh doanh mùa vụ cao điểm có thể huy động làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định tại

Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Các kho bãi và phương tiện vận tải đều theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.

Chính sách tuyển dụng

- Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân.

- Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng. Việc tuyển dụng dựa trên tình hình thực tế nhu cầu sử dụng lao động của Công ty để xác định số lượng tuyển dụng cho phù hợp, tận dụng tối đa nguồn nhân lực trong hoạt động kinh doanh.

Chính sách đào tạo

- Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ, nhân viên luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: đào tạo tại chỗ, tổ chức các seminar huấn luyện, cử tham gia các khóa đào tạo...

- Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và hiệu quả kinh doanh trong tháng của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí và tiết kiệm cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ...tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

- Thu nhập bình quân của CBNV Công ty như sau:

Năm 2020: 6.800.000 đồng/người/tháng.

Năm 2021: 6.900.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Ngoài hoạt động kinh doanh chính, năm 2021 Công ty tận dụng các cơ hội, nguồn lực để đầu tư tài chính, trong đó bao gồm đầu tư vào cổ phiếu các công ty niêm yết lớn trên sàn chứng khoán và đầu tư nắm giữ chờ đáo hạn.

Bảng 2. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: VND

| STT | Khoản mục đầu tư | 31/12/2021 |
|----------|--|------------------------|
| 1 | Chứng khoán kinh doanh (*) | 19.755.400.000 |
| | <i>Cổ phiếu Công ty cổ phần Vincom Retail (mã chứng khoán VRE)</i> | <i>3.162.385.635</i> |
| | <i>Cổ phiếu Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (mã chứng khoán PLX)</i> | <i>18.332.637.770</i> |
| | <i>Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh</i> | <i>(1.739.623.405)</i> |
| 2 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (**) | 13.500.000.000 |
| | <i>Tiền gửi có kì hạn</i> | <i>13.500.000.000</i> |
| | Tổng | 33.255.400.000 |

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | 31/12/2020 | 31/12/2021 | Tăng/giảm 2021/2020 (%) |
|-----------------------------------|-----------------|-------------------|-------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 110.994.410.892 | 264.602.809.418 | 138,39 |
| Doanh thu thuần | 496.636.261.744 | 1.432.363.924.401 | 188,4 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.747.148.151 | 5.900.188.910 | 237,7 |

| Chỉ tiêu | 31/12/2020 | 31/12/2021 | Tăng/giảm 2021/2020 (%) |
|----------------------------|---------------|---------------|-------------------------------|
| Lợi nhuận khác | (311.584.455) | (393.006.742) | - |
| Lợi nhuận trước thuế | 1.435.563.696 | 5.507.182.168 | 283,62 |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.086.134.066 | 4.240.376.563 | 290,41 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | - |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 31/12/2020 | 31/12/2021 |
|----------|--|----------------|------------|------------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,104 | 1,376 |
| | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,692 | 0,68 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| | Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 83,42 | 66,88 |
| | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 503,2 | 201,9 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| | Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 19,86 | 24,42 |
| | Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 5,73 | 7,63 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0,218 | 0,296 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 6,08 | 7,99 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 1,25 | 2,26 |
| | Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 0,352 | 0,412 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 8.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/02/2022

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 11/02/2022

| STT | Cổ đông | Địa chỉ | Số CMND / ĐKKD | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-----------------|---|----------------|--------------------|-----------|
| 1 | Phạm Văn Kỳ | Thôn Nêu, xã Quang Phục, Huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng | 031086001288 | 1.440.000 | 18 |
| 2 | Phạm Thị Ly | 8D/473 đường Đông Hải, Bình Kiếu 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng | 031192008089 | 480.000 | 6 |
| 3 | Nguyễn Văn Triu | Số nhà 295 Đường số 03, Khu Nhà ở Him Lam Hùng Vương, Phường Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng | 151748692 | 480.000 | 6 |
| Tổng cộng | | | | 2.400.000 | 30 |

(Nguồn: Công ty cổ phần PETRO TIMES)

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của công ty tính đến thời điểm 11/02/2022

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Giá trị (VND) | Tỷ trọng (%) |
|----------|---------------------------------------|------------------|-------------------|-----------------------|--------------|
| I | Cổ đông trong nước, nước ngoài | | | | |
| 1 | Cổ đông trong nước | 307 | 8.000.000 | 80.000.000.000 | 100 |
| 1.1 | Nhà nước | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1.2 | Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1.3 | Cá nhân | 307 | 8.000.000 | 80.000.000.000 | 100 |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2.1 | Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0 |

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Giá trị (VND) | Tỷ trọng (%) |
|-----------|--------------------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------|-----------------|
| 2.2 | Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 307 | 8.000.000 | 80.000.000.000 | 100 |
| II | Cổ đông lớn, cổ đông khác | | | | |
| 1 | Cổ đông lớn | 03 | 2.400.000 | 24.000.000.000 | 30 |
| 2 | Cổ đông khác | 304 | 5.600.000 | 56.000.000.000 | 70 |
| | Tổng cộng | 307 | 8.000.000 | 80.000.000.000 | 100 |

(Nguồn: Công ty cổ phần PETRO TIMES)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (tính từ khi thành lập)

Ngày 13/10/2015, Công ty cổ phần Petro Times (tiền thân là CTCP Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng) được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 4,5 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 80 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 5: Bảng Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty

| TT | Thời điểm | Giá trị phát hành (Đồng) | Vốn điều lệ (Đồng) | Hình thức phát hành |
|----|-----------|-----------------------------|-----------------------|--------------------------------|
| 1 | T03/2018 | 10.500.000.000 | 15.000.000.000 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu |
| 2 | T01/2021 | 65.000.000.000 | 80.000.000.000 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu |

Nguồn: Công ty cổ phần PETRO TIMES

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2021, Công ty cổ phần PETRO TIMES không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác:

Hiện tại, Công ty cổ phần PETRO TIMES không có các loại cổ phiếu khác ngoài cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | So sánh 2021/Kế hoạch | Năm 2020 | So sánh 2021/2020 |
|-----|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|-----------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | 1.500.000.000.000 | 1.432.363.924.401 | 95,49% | 496.636.261.744 | 188,4% |
| 2 | LNTT | 5.000.000.000 | 5.507.182.168 | 110,14% | 1.435.563.696 | 283,62% |
| 3 | LNST | 4.000.000.000 | 4.240.376.563 | 106 % | 1.086.134.066 | 290,41% |
| 4 | Cổ tức | 0% | 0% | - | 0% | - |

Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên toàn thế giới nhưng với sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể các cán bộ công nhân viên trong Công ty, năm 2021 Công ty ghi nhận doanh thu tăng 188,4% so với năm 2020 và đạt 95,49% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các chỉ tiêu về lợi nhuận ghi nhận mức tăng gấp gần 3 lần so với cùng kỳ và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2021 là: 110.994.410.892 đồng.

Đến thời điểm cuối năm 2021 là: 264.602.809.418 đồng.

Như vậy, tính cả năm 2021 thì tỷ suất Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA = 2,26%, hiệu suất sử dụng tài sản trong năm 2021 của Công ty là khá cao trong diễn biến dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng kinh tế toàn cầu.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2021 là khoảng 92,6 tỷ đồng, đến cuối năm. Nợ phải trả của Công ty là hơn 176,9 tỷ, tăng khoảng gần 71,5 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm, trong đó toàn bộ là các khoản Nợ ngắn hạn. Trong cơ cấu nợ không có khoản nợ xấu và các khoản nợ hoàn toàn trong khả năng chi trả. Công ty đang thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ trả nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Công ty tái cơ cấu quản lý theo mô hình công ty đại chúng:

- Chuyên nghiệp hóa.
- Hiệu quả quản lý không chồng chéo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

| Chỉ tiêu | Năm 2022 |
|----------------------|-----------------|
| 1. Vốn điều lệ (VNĐ) | 120.000.000.000 |

| Chỉ tiêu | Năm 2022 |
|-----------------------------|-------------------|
| 2. Doanh thu (VNĐ) | 2.000.000.000.000 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế (VNĐ) | 6.000.000.000 |
| 4. Cổ tức (%) | 0% |

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của CTCP PETRO TIMES ngày 30/06/2021)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2021, các hoạt động của Công ty diễn ra tương đối tốt, có sự gắn kết chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc, giữa Tổng Giám đốc với phó Tổng Giám đốc và các phòng ban, giữa các phòng ban đại diện và các cán bộ công nhân viên công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Trong năm 2021, trước những diễn biến căng thẳng của dịch bệnh Covid-19, khó khăn từ nền kinh tế và tình hình xã hội, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực và chỉ đạo cần thiết để duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã luôn tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp giao ban hàng quý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện các mục tiêu chưa đạt được năm 2021 cũng như củng cố các mục tiêu đã đạt được, bao gồm:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông.
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2022 và đạt mức tăng trưởng cao.
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ.
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần năm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|---------------------|-----------------|--------------------|-----------|
| 1 | Ông Phạm Văn Kỳ | Chủ tịch HĐQT | 1.440.000 | 18% |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Trìu | Thành viên HĐQT | 480.000 | 6% |
| 3 | Bà Phạm Thị Ly | Thành viên HĐQT | 480.000 | 6% |
| 4 | Ông Hồ Văn Kiểm | Thành viên HĐQT | 1.310 | 0,016% |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Ngọc | Thành viên HĐQT | 500 | 0,006% |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã sát sao trong hoạt động quản lý, thường xuyên có những trao đổi với các phòng ban và nhân viên để có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo vận hành công ty hiệu quả và vẫn tuân thủ theo các chính sách giãn cách phòng chống dịch bệnh của Chính phủ đề ra. Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông giao phó, trong đó đã tiến hành việc đăng ký đại chúng và tiến tới giao dịch cổ phiếu công ty trên sàn, tạo điều kiện huy động vốn tốt hơn cho công ty trong thời gian tới.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia các cuộc họp HĐQT, đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị Công ty, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần năm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------------|----------------|--------------------|-----------|
| 1 | Cao Thị Phương | Trưởng BKS | 830 | 0,01% |
| 2 | Hồ Thị Hương | Thành viên BKS | 1.230 | 0,015% |
| 3 | Lương Thị Kim Liên | Thành viên BKS | 10 | 0,0001% |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Tham gia các buổi họp giao ban của ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng Tài chính – Kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát.
- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, các bộ phận phòng ban.
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra, giám sát.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bảng 6: Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Năm 2020 | Năm 2021 |
|-----------------------|--|--------------------|--------------------|
| Ông Phạm Văn Kỳ | Chủ tịch HĐQT | 142.525.616 | 131.822.769 |
| Bà Phạm Thị Ly | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 90.860.308 | 111.184.308 |
| Ông Nguyễn Văn Trìu | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 108.606.462 | 111.184.308 |
| Bà Cao Thị Phương | Trưởng Ban kiểm soát | - | 67.042.038 |
| Bà Hồ Thị Hương | Thành viên Ban kiểm soát | - | 102.441.615 |
| Bà Lương Thị Kim Liên | Thành viên Ban kiểm soát | - | 83.756.577 |
| Tổng cộng | | 341.992.385 | 607.431.615 |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Kể từ ngày trở thành công ty đại chúng, cổ đông nội bộ Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của Công ty.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Bảng 7: Giao dịch giữa công ty và người có liên quan

| | Mối quan hệ với Công ty | Năm 2020 | Năm 2021 |
|------------------------|-------------------------|-------------|----------------|
| Ông Phạm Văn Kỳ | Chủ tịch HĐQT | | |
| - Thu tiền góp vốn | | - | 55.402.843.630 |
| - Trả lại góp vốn thừa | | - | 2.212.843.630 |
| - Trả tiền vay | | - | 3.200.000.000 |
| - Tạm ứng | | 200.000.000 | - |

| | Mối quan hệ với Công ty | Năm 2020 | Năm 2021 |
|----------------------------|---|---------------|---------------|
| - Thu tiền tạm ứng | | - | 200.000.000 |
| Ông Nguyễn Văn Trìu | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | | |
| - Thu tiền góp vốn | | - | 5.935.900.000 |
| - Trả lại góp vốn thừa | | | 85.900.000 |
| - Vay tiền | | 5.100.000.000 | - |
| - Trả tiền vay | | 2.300.000.000 | 2.800.000.000 |
| Bà Phạm Thị Ly | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | | |
| - Thu tiền góp vốn | | - | 5.960.000.000 |

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2021, Công ty đã cố gắng thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định Pháp luật về quản trị Công ty.

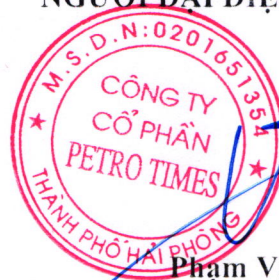
VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần PETRO TIMES tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đăng tải trên website của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Phạm Văn Kỳ